

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **06/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 21/01/2022

V/v “*Xin ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Kim Thoa

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Quang Tuyên

2. Ông Dương Tấn Đầu

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Lương Quang Thanh - Thư ký

Toà án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc: Ông Lê Văn Chung – Kiểm sát viên

Trong ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phú Quốc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 186/2021/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 10 năm 2021 về việc: “*Xin ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/01/2022, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1989**

Địa chỉ: Tổ M, khu phố 4, phường A, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang.

*** Bi đơn: Anh Trần Văn Tr, sinh năm 1988**

Địa chỉ: Khu phố 7, phường A, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang

Chỗ ở hiện nay: Cơ sở cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh Kiên Giang tại ấp Kiên Hảo, xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

(Chị Liên, anh Trường có đơn xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Nguyên đơn chị Trần Thị L trình bày tại đơn khởi kiện và bản tự khai như sau:

Về hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Trần Văn Tr tự nguyện yêu thương nhau và tiến tới hôn nhân, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân

phường A, thành phố Phú Quốc vào năm 2019. Quá trình chung sống thì anh Tr phát sinh nhiều tật xấu như cờ bạc, nghiện ma túy, chị L đã nhắc nhở, động viên và khuyên anh Tr sửa đổi nhưng không được, từ đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, chị L không còn chung sống với anh Tr từ tháng 06/2020 đến nay. Thấy không còn tình cảm vợ chồng, việc hàn gắn hôn nhân không thể đạt được nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tr.

Về con chung: Không có con chung.

Về tài sản chung: Không có tài sản chung

Về nợ chung: Chị L cam kết vợ chồng không nợ ai và không ai nợ hai vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Trần Văn Tr khai: (Trích biên bản lấy lời khai của bị đơn)

Về hôn nhân: Anh Tr và chị L yêu thương và chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Lý do chị L xin ly hôn là do anh nghiện ma túy phải đi điều trị cai nghiện, tuy nhiên anh Tr vẫn còn thương vợ và không đồng ý ly hôn.

Về con chung, tài sản chung và công nợ chung: Quá trình chung sống, anh Tr và chị L không có con chung, không có tài sản chung và không có công nợ chung. Do anh Tr đang thực hiện cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh Kiên Giang tại ấp Kiên Hảo, xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang nên không thể tham gia giải quyết vụ án, anh Tr có đơn xin giải quyết vắng mặt và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử đã thực hiện đúng trình tự tố tụng, vụ án được giải quyết đúng thời hạn. Việc xác định tư cách tham gia tố tụng của các đương sự và thẩm quyền giải quyết của Tòa án là đúng. Về thành phần Hội đồng xét xử đúng với quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Đối với nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị L được ly hôn với anh Trần Văn Tr.

Về con chung, tài sản chung và công nợ chung: Không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa. Căn cứ ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Sau khi thảo luận nghị án Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền: Chị Trần Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Trần Văn Tr có địa chỉ tại khu phố 7, phường A, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc.

Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Trần Thị L và bị đơn anh Trần Văn Tr vắng mặt, có đơn xin đề nghị không tiến hành hòa giải và xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt anh Tr, chị L.

[2]. Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Tại đơn khởi kiện, bản tự khai của chị L và lời trình bày của anh Tr thừa nhận hôn nhân của anh chị trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh Tr nghiện ma túy dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc. Anh Tr không muốn ly hôn với chị L, tuy nhiên, chị L không còn tình cảm vợ chồng và không muốn chung sống với anh Tr nữa, xét thấy hôn nhân của chị L không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX chấp nhận cho chị Trần Thị L được ly hôn với anh Trần Văn Tr.

Về con chung, tài sản chung và công nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Trần Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật. Anh Trần Văn Tr không phải chịu án phí ly hôn.

Vì các lý trên,
QUYẾT ĐỊNH

1/ Áp dụng pháp luật:

- Căn cứ các Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Căn cứ các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2/ Tuyên xử:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị L được ly hôn với anh Trần Văn Tr.
- **Về con chung:** Không có con chung.
- **Về tài sản chung và công nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3/ Về án phí: Chị Trần Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, anh Tr không phải chịu án phí. Chị L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004090 ngày 20/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, nay được khấu trừ vào tiền án phí, chị L đã nộp xong án phí.

Án xử công khai, báo cho anh Tr và chị L biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú cuối cùng để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Phú Quốc;
- UBND phường An Thới
- Chi cục THADS thành phố Phú Quốc;
- Lưu hồ sơ vụ án; LưuVP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Kim Thoa